

# Bản tin nhanh về Luật

Tháng 03 năm 2022

## Các quy định pháp luật mới về bảo vệ môi trường

Luật Bảo vệ môi trường 2020 ("**Luật BVMT 2020**") có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Để triển khai thực hiện Luật BVMT 2020, trong thời gian vừa qua Chính phủ và Bộ Tài nguyên Môi trường ("**Bộ TNMT**") đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, trong đó quan trọng nhất là Nghị định 06/2022/NĐ-CP về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone, có hiệu lực từ 07/01/2022 ("**Nghị định 06**") và Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật BVMT, có hiệu lực từ 10/01/2022 ("**Nghị định 08**").

### 1. Những thay đổi đáng chú ý trong các quy định pháp luật mới về bảo vệ môi trường ("**BVMT**")

#### 1.1. Thay đổi các tiêu chí môi trường trong phân loại và quản lý dự án đầu tư: dự án có nguy cơ cao tác động xấu đến môi trường chịu sự kiểm soát chặt chẽ hơn, đồng thời các thủ tục cấp phép về môi trường được cắt giảm đối với các dự án có nguy cơ thấp hơn

Khác với các tiêu chí chung làm căn cứ xác định các thủ tục về môi trường áp dụng (như đánh giá tác động môi trường, kế hoạch BVMT) được quy định các văn bản pháp luật về môi trường trước đây, Luật BVMT 2020 và Nghị định 08 quy định cụ thể và chi tiết hơn về các tiêu chí này. Theo đó, các dự án đầu tư được phân thành 04 nhóm: *Nhóm I, II, III và IV*, trong đó Nhóm I gồm các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao nhất. Việc phân loại dự án đầu tư dựa trên các tiêu chí sau:

- Quy mô, công suất và loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- Diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước và/hoặc vùng biển, quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên; và
- Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (ví dụ: dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nằm trong nội thành, nội thị của đô thị; dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt).

Các yêu cầu về thủ tục về môi trường áp dụng đối mỗi nhóm dự án đầu tư như sau:

Phân nhóm dự án đầu tư / Mức nguy cơ tác động xấu đến môi trường	Yêu cầu về thủ tục môi trường			
	Đánh giá sơ bộ tác động môi trường	Đánh giá tác động môi trường	Giấy phép môi trường	Đăng ký môi trường
<b>Nhóm I</b> – Nguy cơ cao	<b>Có</b>	<b>Có</b>	<b>Có</b> , nếu có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý	<b>Có</b> , nếu có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường
<b>Nhóm II</b> - Nguy cơ trung bình	Không	<b>Có</b> , nếu có yếu tố nhạy cảm về môi trường		
<b>Nhóm III</b> - Nguy cơ thấp	Không	Không		
<b>Nhóm IV</b> - Không có nguy cơ	Không	Không	Không	

### (a) Đánh Giá Sơ Bộ Tác Động Môi Trường

Đây là thủ tục mới được bổ sung vào Luật BVMT 2020 nhằm thống nhất với yêu cầu trong Luật Đầu tư 2020. Thủ tục này chỉ áp dụng cho các dự án Nhóm I và phải được thực hiện trong giai đoạn nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và/hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

### (b) Đánh Giá Tác Động Môi Trường (“ĐTM”)

- Luật BVMT 2020 quy định cụ thể các dự án phải thực hiện ĐTM là dự án đầu tư thuộc Nhóm I và Nhóm II có yếu tố nhạy cảm về môi trường. Theo Bộ TNMT, việc này giúp thu hẹp khoảng 20% đối tượng phải thực hiện ĐTM so với quy định trước đây.
- Nhà đầu tư cần lập báo cáo ĐTM đồng thời với việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi, và phải trình cơ quan có thẩm quyền để thẩm định trước khi báo cáo nghiên cứu khả thi được kết luận thẩm định.
- Một điểm thay đổi của Luật BVMT 2020 là nhà đầu tư sẽ được cấp **Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM**, tài liệu này sẽ là căn cứ để dự án được cấp các chấp thuận/quyết định đầu tư, Giấy Phép Môi Trường. Nhà đầu tư phải có trách nhiệm điều chỉnh và bổ sung các nội dung của dự án đầu tư và báo cáo ĐTM để phù hợp với nội dung và yêu cầu về BVMT nêu trong **Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM**. Cách tiếp cận này được đánh giá là phù hợp với thông lệ quốc tế và giúp nhà đầu tư bỏ bớt một bước chỉnh sửa và nộp lại báo cáo ĐTM để được cấp **Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM** như quy định tại Luật BVMT 2014.
- Thêm vào đó, Luật BVMT 2020 bãi bỏ những quy định về cam kết BVMT và kế hoạch BVMT. Điều khoản chuyển tiếp của Luật quy định các thủ tục và kết quả mà dự án đầu tư liên quan đến báo cáo ĐTM, cam kết BVMT và kế hoạch BVMT đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trước ngày Luật BVMT 2020 có hiệu lực là văn bản tương đương với **Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM** khi xem xét cấp Giấy Phép Môi Trường.

### (c) Giấy Phép Môi Trường

- Đây là loại giấy phép mới được ban hành trong Luật BVMT 2020, thay thế cho nhiều loại giấy phép khác nhau liên quan đến việc xả thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài được cấp theo quy định cũ. Giấy Phép Môi Trường có thời hạn 7-10 năm, tùy theo nhóm dự án. Đây là thay đổi quan trọng của Luật BVMT 2020, giúp cắt giảm 40% thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường cho doanh nghiệp.
- Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải có Giấy Phép Môi Trường cần phải có giấy phép này (i) trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải nếu thuộc trường hợp phải thực hiện ĐTM, hoặc (ii) trước khi được cấp các chấp thuận/quyết định đầu tư hoặc giấy phép xây dựng, nếu không thuộc trường hợp phải thực hiện ĐTM.
- Đối với các dự án đã đi vào vận hành chính thức thì cần phải có Giấy Phép Môi Trường trong thời hạn **36 tháng** kể từ ngày Luật BVMT 2020 có hiệu lực. Nếu các dự án này đã được cấp các chấp thuận/giấy phép theo quy định của pháp luật cũ thì được phép sử dụng các chấp thuận/giấy phép đã cấp cho đến khi hết thời hạn của chấp thuận/giấy phép hoặc đến hết 5 năm kể từ ngày có hiệu lực của Luật BVMT 2020 nếu chấp thuận/giấy phép không có thời hạn.

### (d) Đăng Ký Môi Trường

- Đây là thủ tục mới được ban hành trong Luật BVMT 2020, áp dụng đối với các dự án đầu tư/cơ sở kinh doanh có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có Giấy Phép Môi Trường, trừ trường hợp dự án/cơ sở chỉ phát sinh chất thải với khối lượng nhỏ, được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ hoặc được quản lý. Quy định này giúp thu hẹp đối tượng phải thực hiện thủ tục Đăng Ký Môi Trường so với quy định trước đây bắt buộc các dự án không thuộc đối tượng làm báo cáo ĐTM phải đăng ký Kế hoạch BVMT.
- Dự án đầu tư phải thực hiện Đăng Ký Môi Trường (i) trước khi vận hành chính thức nếu thuộc trường hợp phải thực hiện ĐTM, hoặc (ii) trước khi có giấy phép xây dựng hoặc xả chất thải ra môi trường nếu không thuộc trường hợp phải thực hiện ĐTM. Các cơ sở kinh doanh đang hoạt động phải thực hiện Đăng Ký Môi Trường trong thời hạn **24 tháng** kể từ ngày Luật BVMT 2020 có hiệu lực thi hành.

## 1.2. Tăng cường trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) – Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm xử lý chất thải và tái chế sản phẩm, bao bì

EPR là một chính sách về môi trường mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất một loại sản phẩm tới giai đoạn thải bỏ trong vòng đời của sản phẩm đó. Theo Luật BVMT 2020 và Nghị định 08, các doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu phải có các trách nhiệm xử lý chất thải và tái chế sản phẩm, bao bì. Tuy nhiên, các nhà sản xuất, nhập khẩu bao bì/sản phẩm cho mục đích xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, nghiên cứu, học tập, thử nghiệm; các nhà sản xuất có doanh thu hàng năm dưới 30 tỷ đồng; các nhà nhập khẩu có tổng giá trị nhập khẩu hàng năm dưới 20 tỷ đồng được miễn trừ khỏi các trách nhiệm này.

### (a) Trách nhiệm xử lý chất thải

- **Từ năm 2022**, nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm (gồm: bao bì thuốc bảo vệ thực vật, keo cao su, thuốc lá, sản phẩm dùng một lần và sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp) có trách nhiệm đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (VEPF) để hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải.
- Mức đóng góp được quy định tại Nghị định 08 cụ thể cho từng loại sản phẩm tính theo đơn vị sản phẩm hoặc tính trên 1% doanh thu sản xuất/nhập khẩu; và sẽ được điều chỉnh tăng 05 năm một lần. Nhà sản xuất, nhập khẩu tự kê khai với VEPF (trước ngày 31/3 hàng năm) số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải được tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất/nhập khẩu của năm liền trước; sau đó nộp số tiền này vào tài khoản của VEPF trước ngày 20/4 và 20/10 cùng năm.

### (b) Trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì

- Nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì theo quy định để bán tại thị trường Việt Nam phải thực hiện trách nhiệm tái chế các sản phẩm này theo lộ trình và tỷ lệ như sau:

Sản phẩm	Lộ trình tái chế	Tỷ lệ tái chế bắt buộc (*)
1. Bao bì (tức bao bì thương phẩm của thực phẩm, mỹ phẩm, thuốc, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, chất tẩy rửa, xi măng)	Từ 01/01/2024	10-22%
2. Ấc quy và pin		8-12%
3. Dầu nhớt		15%
4. Săm, lốp		5%
5. Điện, điện tử	Từ 01/01/2025	3-15%
6. Phương tiện giao thông	Từ 01/01/2027	0,5-1%

(\*) Tỷ lệ này áp dụng trong vòng 3 năm đầu tiên và sẽ được tăng dần sau mỗi 3 năm

- Nhà sản xuất, nhập khẩu có thể lựa chọn một trong các hình thức sau để thực hiện trách nhiệm tái chế:
  - (i) *tổ chức thực hiện việc tái chế*, bằng cách tự tái chế (với điều kiện bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường), thuê/ủy quyền đơn vị khác được phép thực hiện tái chế. Trong trường hợp này, nhà sản xuất, nhập khẩu phải đăng ký kế hoạch tái chế và báo cáo kết quả tái chế hằng năm với Bộ TNMT;
  - (ii) *đóng góp tài chính vào VEPF*. Số tiền mà nhà sản xuất, nhập khẩu phải đóng được tính dựa trên (i) khối lượng sản phẩm/bao bì sản xuất và nhập khẩu trong năm, (ii) tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm/bao bì và (iii) định mức chi phí tái chế hợp lý (Fs); trong đó Fs sẽ được Chính phủ ban hành định kỳ 3 năm/lần.

Để triển khai thực hiện các quy định về EPR, trong thời gian sắp tới Bộ TNMT sẽ:

- thành lập **Hội đồng EPR quốc gia**, có nhiệm vụ tư vấn, giúp quản lý, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu theo quy định. Thành phần của Hội đồng gồm đại diện của Bộ TNMT, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các nhà sản xuất, nhập khẩu, đơn vị tái chế, đơn vị xử lý chất thải và tổ chức xã hội, môi trường có liên quan.
- xây dựng, quản lý và vận hành **Cổng thông tin điện tử EPR quốc gia**, được kết nối với các cơ sở dữ liệu thuế, hải quan, đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu có liên quan để bảo đảm việc đăng ký và báo cáo của nhà sản xuất, nhập khẩu đúng quy định của pháp luật.

### 1.3. Nhiều biện pháp mới về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và phát triển thị trường carbon

Luật BVMT 2020, Nghị định 06 và các văn bản liên quan đã đưa ra nhiều biện pháp mới, mạnh mẽ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính với mục đích phát triển nền kinh tế carbon thấp và tăng trưởng xanh gắn liền với phát triển bền vững. Đây có thể xem là kế hoạch hành động cụ thể của Việt Nam nhằm triển khai các cam kết quốc tế về chống biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã tham gia.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Theo văn bản số 1982/VPCP-QHQT của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/7/2020, Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính: Bằng nguồn lực trong nước, đến năm 2030 Việt Nam sẽ giảm 9% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường và tăng đóng góp lên tới 27% khi có hỗ trợ quốc tế thông qua hợp tác song phương, đa phương và thực hiện các cơ chế mới theo Thỏa thuận Paris

#### (a) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Nghị định 06 quy định các cơ sở sau bắt buộc thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ("**Cơ sở bắt buộc cắt giảm KNK**"), gồm:

- Các cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hàng năm từ 3.000 tấn CO<sub>2</sub> tương đương trở lên;
- Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp, công ty kinh doanh vận tải hàng hóa, tòa nhà thương mại có tổng lượng tiêu thụ năng lượng/nhiên liệu hàng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên;
- Các cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hàng năm từ 65.000 tấn trở lên.
- Danh sách các Cơ sở bắt buộc cắt giảm KNK này được ban hành chi tiết trong **Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg** của Thủ tướng Chính Phủ (gồm 1912 cơ sở) và sẽ được cập nhật 2 năm một lần.

Các Cơ sở bắt buộc cắt giảm KNK phải thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo lộ trình sau:

- **Từ năm 2023:** Cung cấp thông tin phục vụ kiểm kê khí nhà kính (*tức tính toán lượng phát thải, hấp thu khí nhà kính trong một năm cụ thể*) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền
- **Từ năm 2024:** Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính, báo cáo kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần cho UBND cấp tỉnh và Bộ TNMT;
- **Từ năm 2026:** Bắt buộc thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (*như cải tiến công nghệ, tổ chức phục hồi, phát triển rừng v.v.*) theo hạn ngạch do Bộ TNMT phân bổ.

Trong giai đoạn 2022-2025, các Cơ sở bắt buộc cắt giảm KNK có thể thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ sở. Tuy nhiên, Nghị định 06 chưa đưa ra cơ chế khuyến khích nào đối với các cơ sở nếu họ thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong giai đoạn này.

#### (b) Phát triển thị trường carbon

Thị trường carbon trong nước được phát tổ chức và phát triển trên cơ sở lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và chia ra 2 giai đoạn.

- **Từ năm 2022 đến năm 2027:** Xây dựng quy định quản lý, quy chế vận hành, trong đó tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon kể từ năm 2025.
- **Từ năm 2028:** Vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon chính thức, quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ carbon trong nước với thị trường carbon thế giới.

Bộ TNMT sẽ ban hành văn bản hướng dẫn các giao dịch liên quan đến hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon; Bộ Tài chính sẽ xây dựng, thành lập sàn giao dịch tín chỉ carbon và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường carbon.

### 1.4. Những quy định mới đáng chú ý khác

#### (a) Kiểm toán môi trường

Luật BVMT 2020 đã bổ sung nội dung về kiểm toán môi trường nhằm điều chỉnh hoạt động kiểm toán trong nội bộ cơ sở kinh doanh do đơn vị tự thực hiện hoặc thông qua dịch vụ kiểm toán. Mục đích của hoạt động này nhằm tăng cường năng lực quản lý môi trường và kiểm soát ô nhiễm của cơ sở kinh doanh. Hướng dẫn chi tiết hơn về kỹ thuật kiểm toán môi trường sẽ được Bộ TNMT ban hành trong thời gian tới.

#### (b) Lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa

- Từ ngày 01/01/2026, Việt Nam sẽ dừng sản xuất và nhập khẩu túi ni lông khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 μm (*trừ trường hợp sản xuất để xuất khẩu hoặc sản xuất, nhập khẩu để đóng gói sản phẩm, hàng hóa bán ra thị trường*).
- Từ 01/01/2031, Việt Nam sẽ dừng sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần (*trừ sản phẩm được chứng nhận nhãn sinh thái Việt Nam*), bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa (*trừ trường hợp sản xuất để xuất khẩu và trường hợp sản xuất, nhập khẩu bao bì nhựa khó phân hủy sinh học để đóng gói sản phẩm, hàng hóa bán ra thị trường*).

## 2. Doanh nghiệp cần làm gì để chuẩn bị tốt nhất cho việc thực hiện các quy định mới?

Sau đây là một số gợi ý mà doanh nghiệp cần thực hiện để đảm bảo việc tuân thủ với các quy định mới tại Luật BVMT 2020 và các văn bản hướng dẫn:

- (i) Nghiên cứu quy định về các tiêu chí môi trường để đánh giá xem dự án đầu tư thuộc nhóm nào (I, II, III hay IV) và các yêu cầu về thủ tục về môi trường áp dụng đối với dự án;
- (ii) Rà soát lại các loại giấy phép/chấp thuận về môi trường đã được cấp (ví dụ liên quan đến xả thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài v.v.) để kiểm tra thời hạn và thời điểm cần cấp đổi sang Giấy Phép Môi Trường. Nếu không thuộc diện cấp Giấy Phép Môi Trường thì cần kiểm tra dự án có thuộc diện phải thực hiện thủ tục Đăng Ký Môi Trường hay không để tiến hành trong thời gian quy định;
- (iii) Nếu sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm thuộc đối tượng chịu trách nhiệm xử lý chất thải (*gồm: bao bì thuốc bảo vệ thực vật, kẹo cao su, thuốc lá, sản phẩm dùng một lần và sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp*), doanh nghiệp cần thực hiện kê khai và đóng góp tài chính vào VEPP từ năm nay;
- (iv) Nếu sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm thuộc đối tượng chịu trách nhiệm tái chế (*gồm: bao bì, ốc quy, pin, dầu nhớt, sẫm, lốp, thiết bị điện, điện tử, phương tiện giao thông*), doanh nghiệp cần tìm hiểu quy định về tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc; đồng thời lên kế hoạch và ngân sách để thực hiện việc tái chế hoặc đóng góp tài chính vào VEPP theo lộ trình;
- (v) Nếu doanh nghiệp nằm trong danh sách các Cơ sở bắt buộc cắt giảm KNK, doanh nghiệp cần tìm hiểu và triển khai các quy định về kiểm kê khí nhà kính và lên kế hoạch cắt giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình;
- (vi) Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới về môi trường để nắm được những hướng dẫn của Bộ TNMT và các cơ quan liên quan.

Nếu Quý Doanh nghiệp muốn hiểu rõ hơn về các quy định mới trong lĩnh vực môi trường hay có bất cứ câu hỏi pháp lý nào liên quan đến hoạt động kinh doanh, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi để được hỗ trợ.

## Liên hệ với chúng tôi

### Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72,  
E6 Phạm Hùng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm

T: +84 (24) 3946 1600

### Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah,  
115 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1

T: +84 (28) 3821 9266

### Đà Nẵng

D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside Towers,  
74 Bạch Đằng, Hải Châu I, Hải Châu

T: +84 (236) 351 9051

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2022 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.



Quét mã QR để truy cập website: [kpmg.com.vn](http://kpmg.com.vn)

Email: [kpmghcmc@kpmg.com.vn](mailto:kpmghcmc@kpmg.com.vn)